

8^e Pièce
INDO-CHINOIS
164

DÀM-XUYÊN NGUYỄN-PHAN-LÃNG

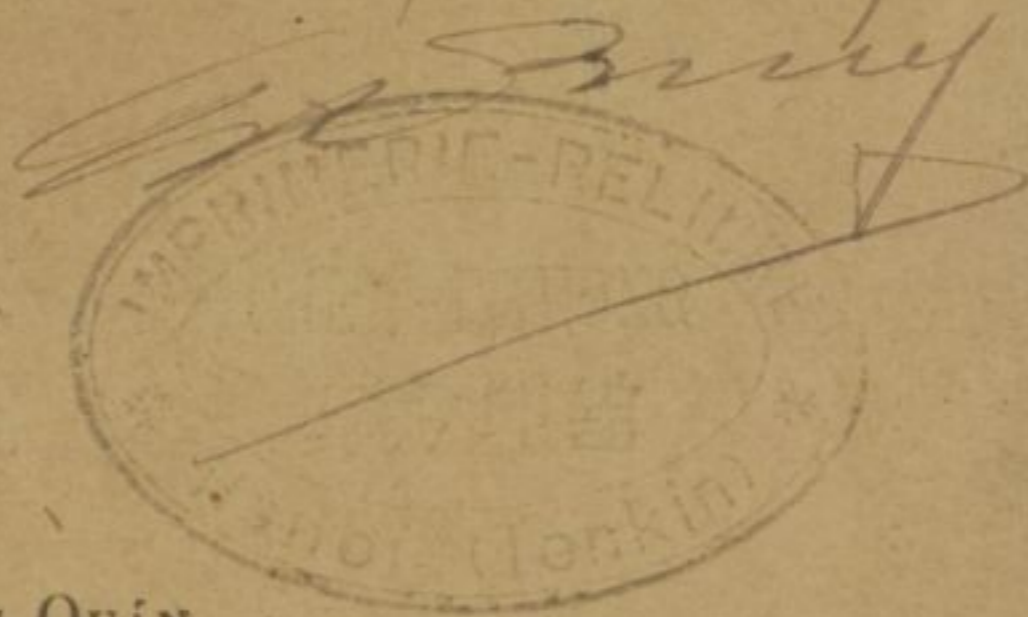
TIẾNG QUỐC KÊU



DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 6217



Dépôt légal
Hanoi le 29 décembre 1926



IN TAI
CHÂN PHƯƠNG ẤN QUÁN
HANOI

Giá: 0 \$ 10 *Piece*

In lần thứ nhất

8 Ind-Ch
164 (C.)

Nom d'auteur Lang (Nguyễn Phan)

Titre de l'ouvrage Biên quốc kêu (l'appel
de la poule d'eau)

TIẾNG QUỐC KÊU

Nhời phủ đầu

Than ôi! rãn phun rết độc, đầy trời lừng mưa máu gió tanh; cộp lũ beo đàn, chạt đất những gò xương núi xác. Nhái lớn nuốt nhái bé, cường-quyền chi luận lý công; bò trắng húc bò vàng, bác-ái còn đâu nhân-đạo? Ganh hơn đua kém, sóng rợn bể Âu; cướp lợi tranh quyền, bụi mù đất Á. Bồ-câu tranh tổ, lũ chim ri kém sức phải tan đàn; tu-hú để nờ, ồ sáo-sậu đã tan sao vẹn trứng. Ngựa dầm trâu ách, luồng chịu vọt roi; cá chậu chim lồng, khôn hồng bay nháy.

Những tướng, sau khi bãi chiến, kèn hết hơi mà tiếng mõ cũng tắt hơi. Rắp mong, mở cửa tự do, húng đã mọc mà tia-tô cũng đua mọc. Ai ngờ, đít cuống vẫn cay, đuôi ong còn nọc; ma cà-rông ham nhòm nhõi chốn buồng nhơ; cá nhà-táng những khua mò trong bể đục. Quỷ dê-chế giả đeo mặt Phật, mượn từ-bi mà cướp cháo chúng-sinh; thần tự-do lẩn khuất chân trời, khôn chen chúc đề lên đàn phá ngục.

Coi cuộc đời thấy những gớm ghê; nghĩ vận nước thêm càng bực rọc! Quân Xích-vệ reo ầm phía bắc, bọn nông Nga đang độ muôn tụng hoành; hội Á-châu liên lạc cõi đông, người Nhật-bản đã mưu toan cày cục. Sóng nọ chưa qua, sóng kia đã đến, thuyền lênh đênh chỉ khỏi lúc rơi trèo; cơn này chưa đỡ, cơn nữa lại lên, cây héo hắt chắc có phen nổi gộc.

Anh em ơi! nguy thay, nguy thay! cấp ọ, cấp ọ! lửa sắp cháy mây, nước gần tới gót. Bên thành lái lửa, cá trong ao chắc cũng vạ lây; xó bấp mại dao, thịt chốc thớt tránh sao sẻo cắt? Nếu chẳng xa lo sớm liệu, cửa tổ kia rằng lúc chưa mưa; sợ khi nhớ bước sa chân, chết đuối lại vớ ngay phải bọt.

Mẹ gà con vịt, chắc bứu gì đâu ? Chú kiết cha căng, miệng môi khôn vững. Ta có cửa ta không giữ cửa, chích e cọt trước beo sau ; ta có đàn ta chẳng hạp đàn, luống ngại điều tha quạ mỏ !

Tôi đây, nép chôn lều ranh, hổ sinh đất Tổ, lòng thua tinh-vệ, sức kém Oa-hoàng. Thành nọ hồ nghiêng, phận gái hóa cũng riêng lòng hải sợ ; trời kia sắp đổ, tình Kỳ-nhân càng thiết dạ lo âu ! Vần vợ hồn quốc, rỏ máu kêu ca ; sao sắc canh gà, mới hơi gào gọi. Giọng khồ-khiêu muôn kêu cùng Bảo-hộ, đê huê sao cho Pháp-Việt vẹn tuyên ? Tiếng ai-minh mong tỏ với đồng-bào, thỉnh-câu cố để quở ; quyền hồi-phục, Kíp toan đường trước, khỏi để lo sau, vậy có mấy câu, chút bày tác dạ. Ấy chỉ vị lo mà phải nói, thương xiết nào thương ? Há dám rằng bụng có cầu gì, biết chẳng chẳng biết !

Soạn-giả chí

Đề Từ

*Tiếng tiếng rỏ ra từng giọt máu,
Đêm đêm khua tình giặc hôn mê.
Ai ơi, có mên non cùng nước ?
Nhớ tờ mau mau ngành cỏ về !*

Soạn-giả tự đề

TIẾNG QUỐC KÊU

Trời mùa hạ gió may san sát.
Nắng chiều nam mặt rất mảy chau.
Thương thay con quốc bên lâu.
Thâu canh kêu réo giọng sầu nỉ non !
Quốc, quốc, quốc, nào hồn đâu tá!
Ta, ta, ta, ai đã tình chưa?
Trời nam mây ám mấp mờ.
Trông vờ cô-quốc coi mà xót thương?
Kia đàn én trên đường quân quít.
Nhưng mãi vui tíu tit nhao nhao.
Ngỡ rằng yên ổn chẳng sao.
Hay đâu ngọn lửa đã vào tới nơi?
Kia đàn cá dong chơi trong hồ,
Nhưng ham mê vui thú vẫy vùng,
Ngỡ rằng mặc sức đua dong,
Hay đâu dao thớt chù-phòng sắp pha?
Thầy trạng-huông, nghĩ mà ghê sợ.
Nỗi nước này, than thở với ai?
Hơn hai mươi triệu con người.
Nhẽ không gan óc mắt tai cả nào?
Giòng thân-tộc nhất bào bách noãn.
Khí tinh-anh non Tần nước Hồng
Chung nhau giọt máu tiên rồng,
Sản sinh trong cõi Á-Đông bầy chầy
Bôn nghìn lẻ năm nay có nước.
Bức thiên-thư định trước rành rành
Thánh hiền hào kiệt đời sinh

Cầm quyền tự-chủ một mình cõi Nam.

Bỗng cơ-sự ai làm ra thê ?

Đề sơn-hà thổ-địa dĩ phi.

Há rằng cái giồng ngu xi,

Mà cam chịu mãi cơ mi cho đánh ?

Hay vượng-khí anh linh đã hết,

Chẳng sinh ra hào-kiệt anh-hùng,

Giang-sơn phải lúc vận cùng,

Cháu tiên hóa cú, con rồng hóa run ?

Hay phải lúc quốc-hồn xiêu bạt,

Chưa gặp thấy ân quyết cao tay,

Vật vơ ngọn cỏ lá cây,

Mơ màng còn chữa đèn ngày qui lai ?

Trời đông rạn, sao mai đã mọc,

Trông canh tàn, gà thúc gáy mau,

Dậy mà trông trước trông sau,

Thử coi thê-giới nay hầu thê nao ?

Nước Ân-độ hô hào tự-trị

Phi-luật-tân rầm rĩ đòi quyền,

Ba-ti độc lập hoàn toàn,

Kể bao nước mới bên miền Mỹ Âu.

Cuộc Âu-chiến về sau trở lại,

Trước sau đều thoát khỏi cơ mi.

Nước này, nước nọ, nước kia,

Đua nhau thổ thiết giương mi với đời.

Ấy những nước bị người cai trị,

Rặt những tay áp-chê cường-quyền

Ilâm vào địa-ngục tối đen,

Cũng còn ngỏ cửa long then lộ là?

Nước Đại-Pháp vốn nhà bác-ái,
Lây văn-minh đòi đải thuộc-dân.

Đem tâm khai hóa dần dần,
Mong ta chóng được tới tuần khai-thông,

Dắt diu để lên cùng dải mùa,
Ngày ngày càng tân bộ văn-minh.

Vực lên cho đứng một mình,
Kết giây liên-lạc giao tình Tây Nam!

Phải đâu có bụng tham sâm lược?
Phải đâu mưu chiêm nước thực dân?

Bày lâu ấp bóng nường chân,
Nhẽ nào ta có mang ân làm thù?

Nhưng có nước phải lo lây nước!
Ỗ lại người chi được dài lâu!

Lo là kẻ Á người Âu
Tình tình đã khác, vui sầu để chung.

Trên có bụng cô công huân dụ,
Dưới khác lòng cũng khó cậy tin.

Thử xem hơn sáu mươi niên
Biết bao chính-sách dạy khuyên thi hành?

Mà chỉ thầy người mình thoái hóa,
Chưa thầy gì thật dạ noi theo,

Xem ra vật-chất thì nhiều,
Tinb-thần thì lại có điều mất đi.

Ai chẳng bảo từ khi bảo-hộ.
Dân xứ ta trình độ hơn nhiều,

Nông, thương, kỹ-nghệ mọi chiều.
Có cơ phát-đạt thịnh giàu hơn xưa.
Vi đâu có xe đưa tầu đón,
Vi đâu sinh nhà bốn năm từng,
Vi đâu mở núi khai rừng,
Vi đâu sung sướng cho bằng ngày nay?
Sướng ôi sướng! sướng đây sướng đọa.
Ai biết cho cái họa tây trời?
Phàm người mẫn thê ưu thời,
Thầy cơ lòng những kêu dài thở than:

Ôi! nhà-nước đặt quan cai trị,
Há dong đâu những kẻ tham tàn?
Mà sao thầy lắm phượng gian,
Lừa dân giỏi nước những toan béo mình?
Coi pháp-luật tựa hình trò trẻ.
Đủ thiên phương bách kê chớ che!
Thay đen đổi trắng giờ nghề.
Tiên vào là được, không thì chịu oan!
Công hồi-lộ tự quan chí lại,
Nhưng làm cho khờ hại vi tiên.
Thương thay một lũ dân đen,
Trời cao ngán cổ kêu lên được nào?

Kia như bọn kỳ-hào tổng-lý,
Quen thói ngu cậy thê cậy thần,
Gà què quây bản trong dân,
Xoay quanh tìm chôn kiềm ăn tâm thương;
Nhà-nước đã cái lương hương ước,
Sửa thói hèn kiềm trác hượng-thôn.

Mà phường lầy dôi làm khôn.
Thông đồng làm một ăn cùn thêm ra.
Hoặc kiện cáo sẩy mà bại-lộ,
Lại đem tiên làm cổ cúng quan,
Thương thay cái thói gian ngoan.
Có ai xét tới dân gian cho mà ?

Đền như sự quốc gia giáo-dục.
Chính việc to tạo phúc dân ta.
Học-đường truyền bá tinh ba.
Mở mang trí thức nhẽ mà hẹp chi ?
Chỉ thầy những kẻ đi trường học.
Nhưng ham lòng chi chực làm quan,
Mà đường khoa-học chuyên-môn,
Chỉ tâm nghiên-cứu vẫn còn hiềm hoi,
Cỏ chen chúc được ngôi nô-dịch.
Kiềm no riêng là thích chí rồi,
Đúc nên tư-cách tôi đòi.
Nước suy mặc nước, dân đời mặc dân.

Còn cái thăm trăm phần kia nữa.
Lũ thanh-niên lánh ở thôn xa,
Ngặt nghèo khôn thể kiếm ra,
Để con đành chịu lán la dồng dài.
Dẫu có muôn ra ngoài học tập,
Của đâu mà châu cấp cho con ?
Vùi đầu trong số hương thôn,
Chật thông cũng dốt, tính thông cũng hèn.
Đã vô học lại quen tập-nhiêm.
Đua những nơi chó diềm mèo đàn,

Nuôi thành cái thói ngu ngoan.
Trách nào phong tục tối tàn sâu sa?
Người tính-cách sinh ra tham bì.
Thuần những phường vô sĩ vô liêm.
Khinh coi lễ nghĩa chẳng thêm.
Cương-thường trật-tự còn nghiêm-chỉnh gì?

Nơi thành-thị đua bẽ sa si,
Tập nhiễm toàn tính qui lòng ma,
Bề ngoài như ngọc như ngà,
Bề trong chứa trát những là than tro.
Càng những hạng cửa to nhà lớn,
Càng chơ chơ mặt lợn lòng dê,
Tha hồ kẻ nhỏ người chề,
Gái cho chim chuột, trai thì ngựa trâu,
Nước ôi nước, nước đầu nước thè,
Mấy ngàn năm lễ nghĩa còn gì?
Thương thay cái xác hành-thi.
Hồn kia đã chết còn chi là đời?
Thảm vong-quốc thảm thi thảm thật,
Thảm chưa tẩy thói mặt lòng hư!
Nghĩ như nông nổi bây giờ,
Càng đau đớn ruột, càng sa xót lòng!

Ôi! Bảo-hộ bày dòng khai hóa,
Hà tiếc gì truyền bá chính hay,
Biết bao công dựng của gày,
Mà ta chưa thấy được ngày yên vui,
Trong phong-tục suy đổi khôn cứu.
Ngoài cạnh-tranh bộ-sậu thua người.

Hỏi rằng lỗi ấy tại ai,
Hả rằng lỗi tại người ngoài đó ru?
Ta có nước chẳng lo lấy nước,
Ta có dân mà nhác bỏ dân,
Đông-bào chẳng biết tương-lân,
Chắc chi kẻ Việt người Tân thương nhau?
Nay sóng gió năm châu càng rợn,
Có nhẽ mình chịu khôn mãi nao?
Trời chân còn nhảy được nào,
Nhốt lồng còn ngồi bay cao được mà?
Ta phải liệu gỡ ra cho khỏi,
Thoát khỏi vòng dảm trời cũ then,
Cùng nhau hết sức kêu lên,
Thỉnh-cầu Chính-phủ trao quyền cho ta.
Đề ta được đứng ra tự-ly.
Sửa sang đường quốc-kê binh-mưu,
Đua ganh theo bước hoàn-cầu,
Họa mong có lúc mạnh giầu khôn ngoan.
Kèo áp vú vẫn hoàn áp vú,
Chỉ ngày ngày theo bú mẹ nuôi.
E khi nòng-nọc đứt đuôi,
Ngần ngo còn biết cậy ai bây giờ?

Càng trông thấy thời-cơ càng sợ,
Chắc có ngày đất lở trời long.
Dù ta chẳng biết đề phòng,
Cháy thành vạ cá quyết không khỏi nào.
Đảng cộng-sản ào ào khởi-xướng,
Bọn nông Nga thái trạng đang hung.

Lan ra hổ khắp mọi vùng.
Mỹ, Âu truyền tới Á-Đông thịnh hành,
Bọn lao-động hoan nghênh chủ-nghĩa.
Càng ngày xem khí thế càng to.
Nước mình kể ở liền khu,
Chắc đâu tránh khỏi cái lo tây đình?
Nước Nhật-Bản cao-thanh xướng liệp,
Hội Á-châu liên-hiệp cùng nhau.
Cọp già định giở mưu sâu,
Chỉ toan hùng-bá Á-châu chẳng vừa.
Ý chừng muốn chực thừa cơ-hội,
Lây binh-oai quây rối đông-phương.
Vẫy vùng trong Thái-bình-dương,
Nước mình khỏi chịu tai-ương được mà?

Cái hiểm-tượng bày ra trước mắt,
Thê sâu này, nguy rất là nguy!
Nước mình đã chẳng quyền gì,
Mà tình bảo-hộ duy-trì khó thay!
Việc tài-chánh đang ngày khôn quẩn,
Hiện còn đang tính quẩn lo quanh.
Rối đâu lo việc nước mình,
Tính đảng bảo-thủ hòa-bình dài lâu!
Dậy, dậy, dậy! mau mau dậy dậy?
Nước đến chân, phải nhảy chớ chầy,
Ngồi im mà ngóng đợi thấy,
Chết chim mong tưởng chi ngày vớt cho?
Ai là bậc cự-nho, chí-sĩ,
Ai là người tuân-vĩ thông minh,
Ai người học thuật thâm tinh,

Ai người pháp luật tập tành hiểu thông,
Ai là kẻ canh nông truyền trị,
Ai là nhà kỹ nghệ truyền-môn,
Ai nhà giáo-dục sư-tôn,
Ai nhà kinh-tê bán buôn tinh tường?
Dù có bụng yêu thương nòi giống,
Dù có lòng cảm động giang-san?
Nghĩ cầu nước phá nhà tan,
Phải nên góp sức hợp đàn với nhau.
Cùng hợp trượng kêu cầu Chính-phủ,
Lây trung thành cáo tỏ tình-do.
Để ta được phép tự-đổ,
Có quyền tự-trị tự-mưu nước mình.
Lập hội-đảng kinh doanh chính-trị,
Dần dần đem chính-thể cải lương,
Nào là chân chính quan trường,
Nào là học-giới rộng đường giáo-qui.
Nào tìm cách biến di phong tục,
Nào kiêm phương đào thực nhân-tái.
Binh-mưu quốc-tê trong ngoài,
Mọi công mọi việc kén người chủ-chương.
Trong trù-hoạch về phương nội-trị,
Ngoài sửa sang về kẻ ngoại-giao,
Họa khi muôn một thể nào?
Thì gan cưỡi sóng dè chân thử coi!
Bằng bỏ cánh đợi thời đợi vận,
Biết đời nào trao tận tay cho?
Thực-quyền giữ lấy bo bo,
Cổ dìm cho đến chẳng nhô được đầu:

Sự trước mắt xa đâu chẳng rõ,
Cánh thực-dân họ cô họ chèn
Quan Toàn-quyền mới Va-Ren.
Muôn cho Phát-Việt đời bên để huê,
Toan mở rộng phạm-vi chính-trị,
Tây cùng Nam quyền lợi công bình.
Cùng nhau cộng tác đồng hành,
Gian nan cùng gánh, yên lành cùng vui ;
Mà họ đã lời thối phản-đôi,
Trách Toàn-quyền tư túi người Nam :
« Vội đem tháo cũi mở dàm
Dong đoàn cách-mạnh muôn làm hại Tây »
Thậm chí lại tổ bầy nghị-viện,
Vu-chức ra những chuyện nọ kia,
Toàn-quyền kíp phải điệu về,
Quyết cho chính-sách sinh bề giữa ngang.
Ấy mới nói phô trương làm vậy,
Thực-sự đâu đã thầy thi-hành ?
Vậy mà họ đã sinh tình,
Nhao nhao chèn chọc những rình phá đi.
Dù Chính-phủ thực vì ta nữa ?
Họ dăm ngang kèn cựa lời thối,
Dùng dằng trông ngược kèn xuôi,
Kẻ đi người kẻ dặt lùi ích chi ?
Hoặc có kẻ xót vì nòi, giống,
Tổ tình dân khổ-thông hô hào,
Rung chuông khua động đồng-bào.
Khuyến nhau tự-lập, bảo nhau tự-cường.
Càng thầy thế, họ càng nghi kỵ

Đồ nặng tình : Súc chí, tiếm mưu,
Tim tòi tang chứng không đầu,
Muôn đem khép tội, kiêm câu gả trắng :
Một cách-mạnh, hai rằng phản-đổi,
Buộc vào cho cái tội vô-tình.
Thương thay nông nỗi nước mình,
Cái dân vô-quốc còn danh giá gì ?

Khôn nạn nhẽ ! người thì trời buộc,
Đường cạnh tranh chẳng được tự-do.
Mong sao ra sức ganh đua,
Thi gan trông trời được thua với đời !
Người chẳng được đua tài đua trí,
Mong chi đường kinh tế mở mang ?
Lây đầu súc tích tiếm tàng,
Mà mong tới cõi phú cường như ai ?
Của đã kém, tất người thêm xuẩn,
Nước tất càng khôn quần mãi đi,
Mai sau họa sảy sự gì,
Của không người kém ai thì lo toan ?
Dẫu có kẻ trung-can nghĩa-đảm
Tài giỏi ba vạn tám nghìn tư
Đê kia đã vỡ khôn cừ !
Tay không chông giữ nhà hư cũng chồn.
Huông những lũ gà bòn mồi lục,
Huông những phường rắn độc beo tham,
Quen thân trâu ách ngựa dâm
Thôi thôi vận mạnh Việt-Nam còn gì ?

Mũ dàu-dỏ sập sì cạnh đó,
Cờ mặt-trời ngấp ngó non đông,
Sợ khi bất-chắc sinh lòng,
Ngoại-giao thất bại, nội-hồng dễ sinh.
Đất Đông-Á thình linh sấm động,
Bề Thái-Bình nổi sóng ùng ùng,
Nước mình giữa ngọn sung phong,
Chiền-trường địa-điểm sợ không khỏi nào.
Thịt tróc thớt lưỡi đao rình xẻo.
Cá bên thành không khéo chệt oan?
Dù không sớm liệu xa toan,
Búa riu kẻ cổ để toàn được vay!
Cơn nguy cấp kêu thây lại gỡ,
Chờ tới nơi đã vỡ xương rời.
Cách vờ đầu chẳng đoái dưới,
Đất nhau cùng xương giềng khơi chắc là!

Thân quốc quốc trông ra bộn bề,
Thầy sự cơ xiết kẻ lo âu.
Sốt gan nên phải kêu gào,
Một câu rò giọt máu dào một câu!
Mong chính-phủ mau mau cải cách,
Thực-hành ngay chính-sách để huê,
Dần đem quyền nước trao về.
Chung phấn gánh vác, liệu bề sửa sang.
Cùng chăm-chước mưu đường chính-trị,
Cùng thảo luận tìm kẻ vận trù.
Mở đường bình-dẳng, tự-do.
Lợi cho đồng lợi, quyền cho bình quyền.

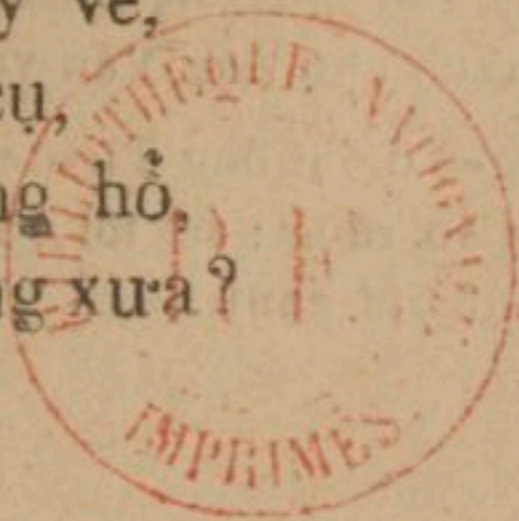
Trong, mưu cách bảo yên dân thứ.
Ngoài, tìm phương chông giữ biên cương,
Mà ta lên nghiệp phủ cường.
Mà ta sớm được chủ-chương nước nhà,
Mà ta được thoát ra cơ ách,
Mà ta ra đời địch với đời.
Ơn này kẻ biết mấy mươi.
Cái công bảo-hộ để đời nào quên?

Hay gì lời cường quyền áp-chê,
Hay gì đường thị thê dè chà,
Hay gì chính-sách âm-toan.
Ngoài nhân-nghĩa giả, trong bòn rút sâu?
Loài người lây ngựa trâu đời dãi.
Mạng người coi cóc nhái rẻ khinh.
Thú cùng át cũng gương nanh,
Con cua lúc túng cũng ganh giờ càng.
Dòng dè-chê rầy đang mòn mỏi,
Nghĩa cường-quyền thế-giới nào đong?
Dù tham sâm lược làm lòng.
Luông gây thêm sự nát nong mẽ riu,
Đại-pháp trước xương điều nhân-đạo,
Quyết liệu cơ mở tháo cho mình.
Ai ơi! Chúng khẩu đồng thanh.
Xương cẩu vạn-tuê mà nghênh quốc-quyền!

MƠ TỒ MÀNG

Đêm xưa giấc mộng đang mơ màng,
Bỗng chiêm-bao thấy cụ Hồng-Bàng.
Tay cầm bầu nước xách lẽ mẽ,
Vai vác cái quốc đi vội vàng,
Người cụ cao lớn, mặt đỏ gấc,
Mắt sáng như sao, râu quá ngược.
Miệng rộng như bề, trán như non.
Hầm hầm dường có ý cảm tức !
Quát lên một tiếng tây sấm vang.
Người đang say ngủ đều kinh hoàng !
Mắt nhắm mắt mở chưa kịp dậy.
Cụ đã xừng xực tới đầu giường.
Tay cầm cái quốc gõ vào sỏ,
Tay cầm bầu nước giội vào cổ.
Máng rằng : « Bay đã tỉnh hay chưa ?
Gà gáy tứ tung bay vãn ngủ.
Cái quốc bỏ đó nhà đi đâu ?
Bầu nước róc ráo còn chi nao ?
Bay không thức nháp để giữ lây,
Quốc ôi ! nước ôi ! đi đàng nào ?
Người ta lây quốc đi khai mỏ,
Người ta lây nước nuột vào cỏ.
Quốc cùn lây gì vỡ ruộng nương !
Nước cạn lây gì tưới cây cỏ !
Quốc còn quốc mất bay không hay,
Nước còn nước hết bay giới thay,
Giang san cơ nghiệp ta ở đây,

Thời thời ta chắc cậy gì bay?
Bay chẳng nghĩ công ta khó nhọc.
Mở núi khai sông những sản sóc,
Nhành hồng cõi lạc mấy ngàn năm.
Truyền tử nhược tôn riêng một góc.
Trăm giai một học đều vương tròn,
Nửa thời về bề, nửa về non.
Rồng con tiên cháu ngày đông đúc.
Lúa rừng cá bè mưu sinh tồn.
Khôn ngoan một ngày một bước tiên,
Dần dần thành một cõi văn-hiền.
Người trọng lễ nghĩa, thói thuần lương,
Giáo hóa ngàn năm không chút biên.
Cùng nhau gìn giữ nghiệp tổ tông,
Suốt vùng Ngũ-Lĩnh, sông Cửu-Long.
Mở mang cõi đất ngày ngày rộng,
Làm cho thêm rạng vẻ non sông.
Đàn-bà dễ mấy tay Trưng Triệu?
Minh cưỡi đầu voi, cờ nổi hiệu,
Quân Ngô, quân Hán đã kinh hồn.
Trông giải yếm đào tim nẻo xéo.
Tài trai giỏi nhất lớp Trần, Lê,
Ra sức anh-hùng cũng gớm ghê!
Mây trận Chi-Lăng cùng Vạn-kiệp,
Quân Tàu trông gió cắt ngay về,
Như thê mới thật con cháu cụ,
Làm trai không thẹn, gái không hổ,
Bay sao chẳng nhắm cái gương xưa?



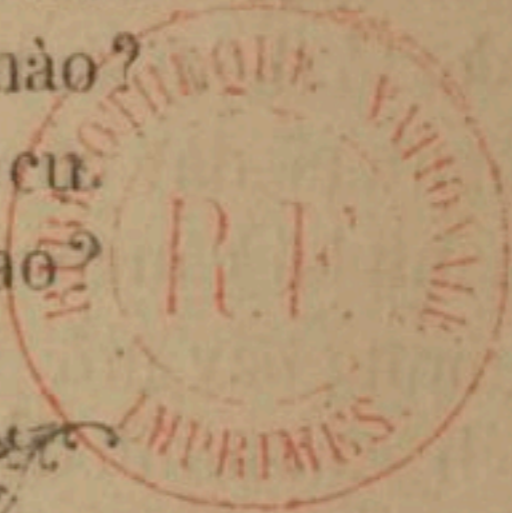
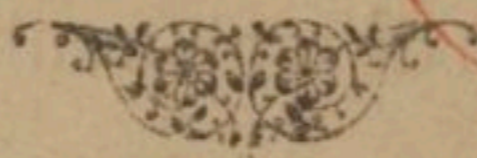
Luông chịu cúi đầu dầm buộc cổ,
Vẫy đuôi ngẩng mặt theo sau người,
Chờ chực nước rã, trông ngóng hơi.
Nhà mình mà hóa đi ở đậu,
Cơm mình mà phải đi nhạt rôi.
Giết con cho mằm, nhắm mắt nuốt (1)
Chém cha chia canh, chẳng buột ruột. (2)
Vỡ nhà nát nước dạ mẩn ngo,
Sảy ghé tan đàn không biết xót.
Gái đi rước khách giai đi hầu,
Cậy thế cậy thân lờ lẫn nhau.
Nhái nhớn chực những nuốt nhái bé.
Gãy róc xương thịt béo ép dầu.
Lại còn lên mặt những tập tễnh,
Đem làm cỗ sắn cúng ông hễnh.
Sắn cấy sắn cáo lên tân công,
Kiềm bát cơm thừa miêng chấy cạnh.
Xưa kia quan-lại có thể đâu!
Bây giờ quan-lại làm nên giầu.
Thi nhau bòn máu và hút mủ,
Đua mưu rộng ruộng cùng cao lâu.
Phá sạch hết cả nền lễ nghĩa,
Quên nhãng tất cả tính liêm-sì.

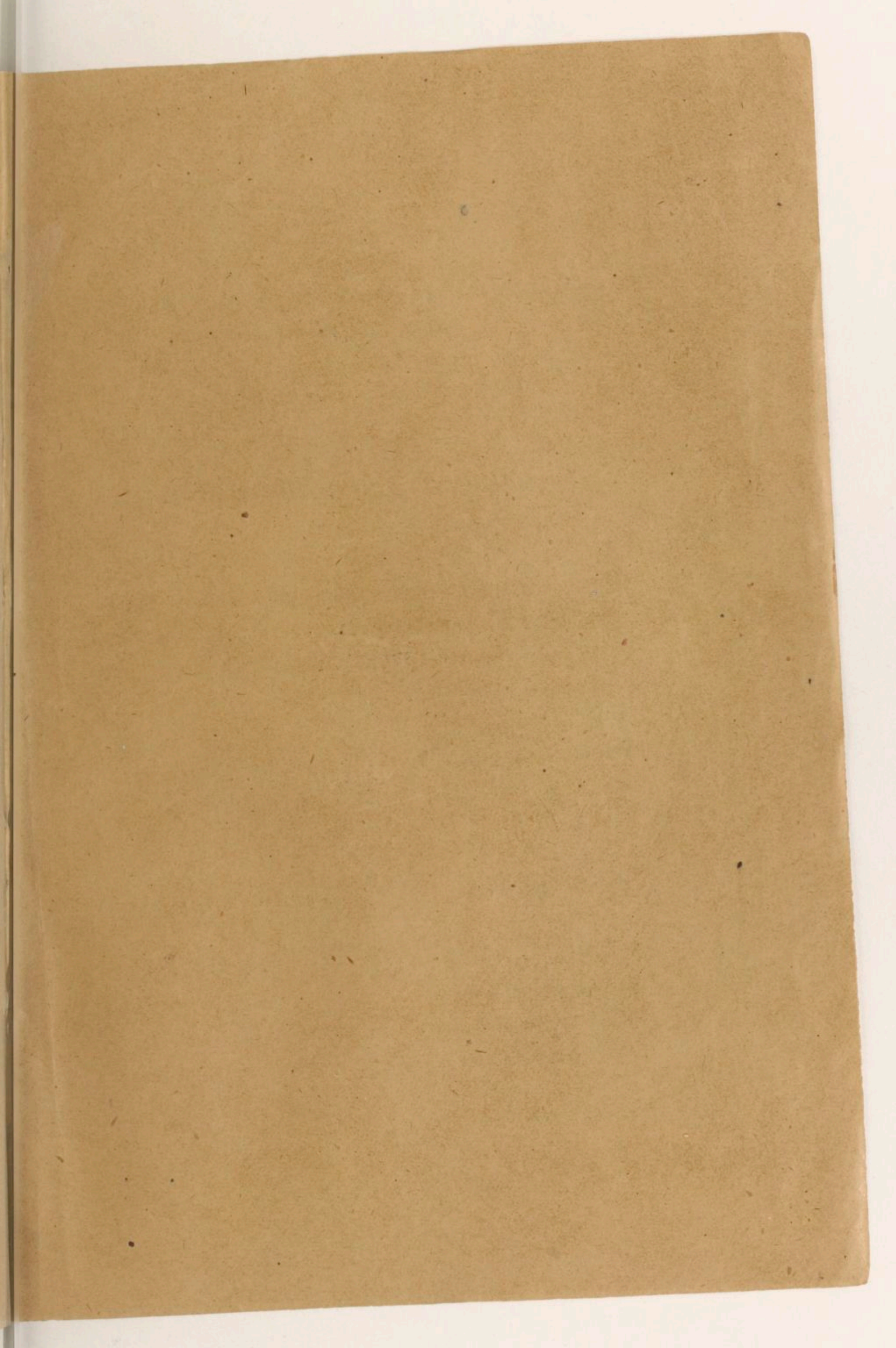
1.— Chúa Tru giết ông Bá-ấp-Khảo là con vua Văn-vương làm mằm đưa vào ngục cho ông Văn-vương ăn.

2.— Hạng-Vũ đặt ông Thái-công là hồ ông Hán-Cao lên thớt toan mổ, ông Hán-Cao rằng : hồ tôi cũng như hồ anh, nếu anh có mổ, thì chia cho tôi bát tiết canh.

Tập theo nết sói với lòng beo.
Học những thói ma cùng tính quỷ.
Làm cho lây hại lũ thanh-niên,
Dần dà tập nhiễm thành thói quen.
Mặt tiên mũi rồng về tuấn tú.
Vai trâu cổ ngựa dành ngu hèn,
Bay tự đảo hang và phá tổ.
Trách nào điều tha và quạ mỏ!
Mưa Âu gió Mỹ nhiễm lâu vào,
Tam-Đảo Tàn-Viên có ngay đồ,
Vây mà bay khoe bay văn-minh,
Văn-minh đâu chỉ thầy chiến-tranh
Vây mà bay cậy có nhân đạo,
Nhân-đạo đâu cướp cháo chúng-sinh!
Dù không kiếm cách để tự-lập,
Yêu hèn quyết có ngày chêt rập!
Bay ơi! đem con gửi quạ già.
Chắc đâu quạ già khỏi ăn cắp?
Ta chẳng mong bay chắc cậy người,
Ta chẳng mong bay cầu cứu ai,
Ta chỉ mong bay thương nước tổ,
Ngọt cùng chịu ngọt, cay cùng cay.
Ta cũng chẳng mong đảng cộng-sản.
Cộng-sản tổ thêm sinh rồi loạn.
Cách mạnh ta đây cũng chẳng mong.
Cách-mạnh lại càng sinh họa hoạn.
Ta rất mong bay giữ hòa bình.
Lây cách văn-minh để cạnh tranh.

Tích-cực chẳng xong dùng tiêu-cực.
Cô sao khôi phục quốc-quyền mình.
Ta rất mong bay trọng quốc-túy.
Khuyên nhau gìn giữ lấy luân lý,
Khiên cho người khỏi hóa ra ma.
Mắt tiêng nghìn năm nước lễ nghĩa,
Ta rất mong bay thương lẫn nhau.
Chị ngã em nâng, trước bảo sau.
Tay đứt nhẽ nào ruột chẳng xót.
Máu chảy chắc hẳn ruồi phải bâu,
Nước ta bây giờ cửa đã kiệt.
Danh-giáo cương-thường lại bại liệt.
Bay còn ngo ngẩn ngóng gì ai?
Cá chấu chim lông lo chẳng chệt!
Bay coi Nhật-Bản cùng Xiêm-La,
Xưa kia danh-giá đâu bằng ta?
Mà nay đứng giữa vùng Đông Á,
Dân giàu nước mạnh bao vinh hoa,
Nay ta trông thấy lũ con cháu.
Mặt muội mày tro càng ngọt máu?
Liệu mà tỉnh tỉnh đứng lên mau.
Quốc đây, nước đây, nhận lấy cậu!»
Mở bừng mắt dậy hóa chiêm-bào.
Trông theo nào thấy cụ đầu nào?
Vội vàng cầm bút chép nhời cụ.
Đồng-bào, đồng-bào ta tính sao?







**Viết Quốc-Ngữ cho đúng
CH-TR, D-GI-R, S-X**

Đã được hội-dồng duyệt sách duyệt-y cho dùng
tại các trường học trong cõi Đông-Pháp

Giá bán 0\$15

Tiểu thuyết Nguyễn Khắc-Hanh

Bách mẫu-đơn (mỗi quyển 0\$06) toàn bộ.	1\$14
Một khúc đoạn-trường	0.20
Hoa-dào trước gió (tức là Nạn-trung- ình nữ-lang).....	0.65
Nữ quân-tử	0.90
Phấn-trang-lâu I	0.60
Võ Tác-Thiên tứ đại-kỳ-án . (mỗi q).	0.07

Chân-phương Ấn-quán đã xuất-bản

Tổ-Tâm	0.35
Tiếng quốc kêu	0.10
Hiển-thân thờ nước	0.20
Thương hội chỉ nam	0.20